

TRIẾT LÝ THẨM MỸ CỦA MĨ CẢM AWARE TRONG TRUYỆN GENJI CỦA MURASAKI SHIKIBU

Hoàng Thị Mỹ Nhi^{*1} và Nguyễn Thị Phương Thảo²

¹Phòng Nghiên cứu Lịch sử và Văn hóa, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á,

²Khoa Văn hóa Cơ bản, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật quân đội

Tóm tắt. Văn hóa Nhật Bản phát triển rực rỡ, đa dạng và đặc sắc nhất Châu Á. Hệ thống mỹ học xuất hiện từ rất sớm và ảnh hưởng sâu sắc đối với đời sống văn hóa nghệ thuật là nguyên nhân đặc trưng kết nối những bản sắc văn hóa dân tộc. Trong đó, mỹ cảm *aware* có sự ảnh hưởng lớn và sức sống bền bỉ trong văn hóa và đặc biệt là trong tác văn học. Từ cơ sở lý thuyết về triết lý thẩm mỹ nói chung và mỹ cảm *aware* nói riêng, nghiên cứu tập trung vào triết lý về thời gian, với cái đẹp và nỗi cô đơn thông qua các tác phẩm văn học tiêu biểu là *Truyện Genji* của Murasaki Shikibu. Từ đó, bài báo làm rõ hơn triết lý sống, quan niệm về cái Đẹp và tư tưởng thẩm mỹ của nhà văn.

Từ khóa: mỹ cảm *Aware*, cái đẹp, thời gian cuộc đời, cô đơn, nỗi buồn, triết lý thẩm mỹ.

1. Mở đầu

Triết lý là cách suy tưởng khái quát về vấn đề, đúc kết quy luật chung và chứa đựng một tư tưởng nào đó của cuộc sống. Đối với mỹ học, triết lý thẩm mỹ hình thành dựa trên cảm xúc thẩm mỹ và kinh nghiệm thẩm mỹ đối với cái đẹp. Nó được bắt đầu từ sự thưởng thức và cảm nhận đối tượng thẩm mỹ để hình thành xúc cảm thẩm mỹ. Trải qua quá trình tri nhận về tính thẩm mỹ, xúc cảm đó trở thành những kinh nghiệm thẩm mỹ. Khi đó, kinh nghiệm thẩm mỹ không đơn thuần là cảm nhận mà hướng đến tư duy mang tính lý luận nhiều hơn và hình thành những triết lý thẩm mỹ.

Triết lý thẩm mỹ thường tồn tại trong các tác phẩm nghệ thuật và cái đẹp luôn là tiêu chí trung tâm mà nghệ thuật muốn đạt tới. Nghệ thuật không chỉ chứa đựng yếu tố thẩm mỹ thuần túy mà còn chuyển tải tư tưởng của nhà văn về cuộc đời thông qua rung động thẩm mỹ nên mang dấu ấn cá nhân và hơi thở thời đại. Thông qua đó, có thể thấy nhận thức của con người với thế giới tự nhiên và xã hội, quan niệm thẩm mỹ và triết lý nhân sinh. Mỹ học Nhật Bản bắt đầu từ tư tưởng thời sơ sử qua *Cổ sự kí*, *Nhật Bản linh dị kí*, *Nhật Bản thư kí*. Cho đến khi tư tưởng đạt trình độ phát triển có tính khái quát hóa cao thì xuất hiện các quan niệm thẩm mỹ khác nhau như *aware*, *wabi-sabi*, *yugen*, *yasashi*... Mỗi nghệ sĩ có thể chọn một quan niệm thẩm mỹ riêng để sáng tác. Trong đó, *aware* (哀れ) được xem là mỹ cảm xuất hiện khá sớm, được nữ nhà văn cung đình Murasaki Shikibu lưu giữ trong tác phẩm *Truyện Genji* thời Heian.

Hiện có các công trình nghiên cứu tiêu biểu về triết lý thẩm mỹ của *aware*. Trong cuốn *Mỹ học Nhật Bản hiện đại*, Michele Marra đưa ra kết luận rằng: *aware* là hình thức đặc biệt của cái đẹp, là tinh thần của thời kì Heian, được phát triển qua các giai đoạn và được bồi đắp nhiều lý luận hơn từ kể từ khi học giả Norinaga xuất bản công trình nghiên cứu về *aware*. “*Aware* chảy

từ suối nguồn tình cảm, tư tưởng và quan niệm của người Nhật, đồng thời là một nhân tố góp phần tạo nên sự vĩ đại của hệ thống lý luận văn học và mỹ học phương Đông” [1,256]. Cùng quan điểm trên, Nguyễn Thị Mai Liên với *Những mỹ học then chốt trong văn học cổ trung đại Nhật Bản* đã khẳng định “... khả năng tư duy khái quát cao, họ đã quy tụ những vẻ đẹp tồn tại cụ thể trong thực tại thành những phạm trù mang tính khái quát, hình thành một hệ thống phạm trù.” [2,56]. Như vậy, *aware* không chỉ là cảm xúc thẩm mỹ đơn thuần mà là mỹ cảm cô đọng chứa đựng nhiều quan niệm của con người về cuộc sống và thế giới xung quanh. Từ đó có thể thấy, *aware* toát lên những triết lý nhân sinh đặc trưng của người Nhật.

Ngoài ra, các công trình cũng lý giải những nhân tố ảnh hưởng đối với *aware* cũng là ngọn nguồn của những triết lý đặc trưng của nó. *Aware* tiếp thu Thần đạo (Shinto) bản địa và giao thoa với Phật giáo cũng như tín ngưỡng của người Nhật vạn vật hữu linh. [3,20]

1] Theo nhà triết học Izutsu Toshiko, “Thiền đã bổ sung một số đặc tính làm cơ sở cho sự phát triển mỹ học... nhằm làm chuẩn hóa những dạng thức của cái đẹp [4,198]. Từ những lý giải về ảnh hưởng của văn hóa Nhật bản đối với *aware*, các tác giả làm rõ hơn về đẹp vô thường theo quan niệm của Phật giáo là nguyên nhân chính gợi nên xúc cảm *aware*, đặc biệt trong *Truyện Genji* (Genji monogatari). Theo J.Thomas Rimer, những câu chuyện về tình yêu và cuộc đời của họ được chuyển tải thông qua cảm quan Phật giáo. Sự phù du của kiếp người trong tác phẩm được thẩm thấu qua mỹ cảm *aware* [5]. Cũng bàn về mối quan hệ giữa Phật giáo và *aware*, Seisuko Kojima và Gene A. Crane đưa ra hai vấn đề chính trong *Truyện Genji* là âm hưởng Phật giáo và cảm quan nhà văn tập trung vào sự ngắn ngủi, phù du của cuộc đời và yếu tố *ngiệp* trong tác phẩm [4,56]. Trong bài báo *Truyện Genji-một chuyện tình tay ba* [6], Leslie Inamasu đã trình bày quan điểm của mình về thân phận con người, sự giằng xé giữa tình yêu và nhục thể là vấn đề chính tạo nên kiếp nạn chúng sinh nơi trần thế theo triết lý đạo Phật.

Từ các công trình nghiên cứu tiêu biểu trên cho thấy, nhiều nghiên cứu tập trung vào nội dung phản ánh của *aware* mà vẫn chưa có những công trình về triết lý thẩm mỹ riêng biệt. Một số công trình đưa ra các nội dung ảnh hưởng của Thần đạo về quan niệm thế giới, thiên nhiên và sự bổ sung của Thiền đối với *aware*. Hiện có không nhiều công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa mỹ cảm *aware* và văn học Nhật. Thực tế là, hệ thống lý luận văn học Nhật vẫn chưa được nghiên cứu ở nhiều ở Việt Nam. Các công trình nghiên cứu về quan niệm thẩm mỹ, triết lý thẩm mỹ *aware* vẫn còn khá khiêm tốn. Hiện nay, có không ít công trình nghiên cứu từ tiếp cận mỹ học để hiểu về tác phẩm văn học. Ngược lại, bài báo sẽ dùng tác phẩm văn học để làm rõ những triết lý của quan niệm thẩm mỹ. Việc lựa chọn phạm vi nghiên cứu là *Truyện Genji* tác phẩm tiêu biểu được xem lưu giữ những đầy đủ và đặc trưng nhất về mỹ cảm *aware*. Việc sử dụng tác phẩm sẽ đem đến những phát hiện về nội dung cơ bản của triết lý thẩm mỹ này. Nghiên cứu triết lý thẩm mỹ liên quan đến triết lý nghệ thuật nhằm làm rõ những ý nghĩa, tư tưởng, quan điểm của nghệ sĩ nằm sâu trong những mỹ cảm *aware* về nhân sinh và thế sự. Nghiên cứu triết lý thẩm mỹ trong văn học là sự kết hợp giữa triết học, mỹ học và văn học. Mục tiêu nghiên cứu hướng vào làm rõ thế giới quan và nhân sinh quan của nhà văn và lý giải chiều sâu của quan niệm thẩm mỹ *aware* qua tác phẩm văn học. Từ những cái riêng cái cụ thể của quan niệm thẩm mỹ có thể lý giải những tính chung nhất của một triết lý mang tính trừu tượng và khái quát cao của người Nhật thời cổ đại.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Mỹ cảm *aware* sinh ra từ nền văn hóa Nhật Bản

Vương triều Heian (794-1185) được xem là thời hòa bình, đạt đỉnh cao cực thịnh của sự xa hoa và hưởng lạc của xã hội Nhật Bản. Nền văn hóa dân tộc đã phát triển rực rỡ, hệ thống mỹ học được hình thành và văn học cũng đạt nhiều thành tựu quan trọng. Thời kì đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển của tư tưởng và nghệ thuật khi Nhật Bản tách biệt văn

hóa bản địa khỏi sự ảnh hưởng của Trung Quốc cuối thế kỉ thứ IX. Thần đạo vẫn là tôn giáo bản địa, nguồn gốc của văn hóa dân tộc, Phật giáo được hòa hợp và trở thành tôn giáo có ảnh hưởng lớn nhất đối với mỹ học Nhật Bản. Trong bối cảnh đó, *aware* ra đời và lưu giữ những đặc điểm nổi bật triết lí nhân sinh dưới cảm quan Phật giáo.

Mĩ cảm *aware* không hoàn toàn là cảm xúc thẩm mĩ đơn thuần mà vẫn ẩn chứa những quan niệm về con người và cuộc đời bắt nguồn từ quá khứ lịch sử văn học dân tộc. Triết lí thẩm mĩ của người Nhật “cái đẹp, tư tưởng và sức mạnh là linh hồn của văn hóa. Chúng được mã hóa trong huyền thoại Mặt trời và đến nay, các yếu tố ấy vẫn còn là nguyên lí của đời sống Nhật Bản” [7,27]. Cảm xúc hạnh phúc, bi ai, niềm cô đơn của vạn chúng sinh linh giữa vũ trụ bao la (*Cổ sự kí*) hay sự tồn tại ngắn ngủi của con người, vạn vật và cái đẹp chốn trần thế (*Nhật Bản thư kí*) và sự giao hòa với thiên nhiên và thường băng khuâng trước vẻ đẹp của thiên nhiên phù du tại thế (*Vạn điệp tập*). Khái niệm *aware* xuất hiện từ thời kì Nara (từ thế kỉ VIII) biểu thị sự ngạc nhiên trước vẻ đẹp của sự vật. Xúc cảm thẩm mĩ xuất hiện từ rất sớm trong nền văn hóa cổ đại Nhật Bản nhưng ít mang tính lí luận. Đến thời Heian, có thể cảm nhận được những triết lí sâu xa từ tiếng thở dài thật khoan khoái khi con người cảm khái trước vẻ đẹp “*aware!*”. Trong *Cổ kim tập* (古今集, *Kokinshu*, 880-905), thơ Ariwara Narihira tràn đầy những khát khao yêu đương và trường cửu, xúc cảm ngỡ ngàng, bề bồng và thoáng buồn trước cõi nhân sinh. Bên cạnh đó, nhà thơ nữ Ono no Komachi mang vào trong các tác phẩm của mình sự ám ảnh của tàn phai và u tịch, đượm buồn và ảo mộng. Xúc cảm sầu muộn xuyên suốt cả tập thơ. Đặc biệt, qua dòng văn học nữ lưu, đặc biệt là *Truyện Genji*, *aware* được hình thành và trở thành mĩ cảm tiêu biểu, biểu thị niềm bi cảm của con người trước vạn vật. Vẻ đẹp theo quan niệm của *aware* là không toàn vẹn toát lên sự tự nhiên, giản dị, thuần khiết, mong manh, đậm tính nữ. Vẻ đẹp trong quan niệm của *aware* trở nên huyền bí và có chiều sâu khi phẳng phất buồn thương dấu kín cũng là cái đẹp đặc trưng của người Nhật. Hơn thế, xúc cảm thẩm mĩ gợi nên từ nỗi buồn lắng sâu trong cảm thức tôn giáo về sự tồn tại của con người và thế giới xung quanh. Như vậy, đến thời Heian, khi *aware* trở thành mĩ cảm đã chứa đựng những triết lí thâm sâu riêng có.

Mĩ cảm *aware* là sự hòa điệu vi diệu của những cảm thức thẩm mĩ truyền thống như *miyabi*, *yugen*, *wabi-sabi*. *Miyabi* (雅, *tao nhã*) có nghĩa là trang nhã, thanh lịch, tinh tế và sang trọng. Đây là xu hướng đến sự cao sang và nhã nhặn, trở thành chuẩn mực và phong cách sống cho giới quý tộc Nhật. *Miyabi* cũng được dùng để bộc lộ xúc cảm của con người trước cái đẹp nữ tính như *aware*. Đó chính là xúc động thầm kín của con người về sự mong manh của tạo hóa. *Yugen* (幽玄), *u huyền* mang tính thần bí, thâm sâu, tĩnh lặng, biến chuyển và buồn thương của vạn vật. Nó gợi nên sự huyền hồ và diệu vợi của con người trong mối quan hệ với vũ trụ bao la. Đặc điểm này khá giống với tinh thần Thiền trong *aware* về sự tương giao cảm xúc giữa con người và thiên nhiên. *Wabi-Sabi* (侘寂, *u tịch*) biểu thị sự tĩnh mịch và cô độc. Nó dùng để diễn tả cái hiu quạnh và cô liêu đến mức vẻ đẹp xuất hiện hầu như rất nhạt nhòa trong sự tàn phai của nhân thế. Cái đẹp nằm trong cái buồn đang hiển hiện trên đỉnh cô phong là đặc điểm liên quan sâu xa đến *aware* niềm bi cảm trước sự tàn phai của cái đẹp. Khác với những cảm thức thẩm mĩ trên, *aware* chú trọng đến khoảnh khắc, sự vô thường, đến bản thân sự vật, mang màu sắc lãng mạn và đặc biệt thuộc về cảm xúc thẩm mĩ.

Môi trường sống và sự trải nghiệm về cuộc đời như là mảnh đất nuôi dưỡng tài năng nghệ sĩ và cũng là nhân tố góp phần định hướng phong cách nghệ thuật trong tác phẩm *Truyện Genji*. Murasaki Shikibu là người có khả năng sáng tạo nghệ thuật, chữ viết thiên bẩm và kiến thức uyên thâm. Là người phụ nữ có tâm hồn tinh tế và nhạy cảm nên có cách cảm nhận về cuộc sống rất sâu sắc. Bên cạnh đó, Murasaki sống trong chốn hậu cung chứng kiến nhiều cảnh đời và số phận con người. Nhà văn đã để lại những di bút thể hiện trần trụi về cuộc đời mang hơi thở thời đại và nỗi buồn mênh mang trong cuốn *Nhật kí*. Có thể nhận thấy Murasaki rất tinh tế khi cảm nhận về chính cuộc đời mình. Tác giả cảm thấy cuộc đời tẻ nhạt, khổ hạnh và cô đơn được

ẩn sâu trong một tâm hồn nồng nàn với tình yêu và cuộc sống. Dường như chốn phồn hoa ở cung đình không làm cho nhà văn cảm thấy hạnh phúc. Bà tự ví mình là một người lữ khách lang thang trên những nẻo mộng đời và đã quá quen thuộc với nếp sống cung đình đến mức chán nản nên tự gán cho mình một định mệnh riêng là cô đơn. Chính vì thế, Murasaki càng thu mình lại sống trong thế giới riêng của mình và say sưa viết *Truyện Genji* cho đến cuối đời.

2.2 Triết lí thẩm mĩ *aware* trong *Truyện Genji*

Tiểu thuyết *Truyện Genji* được một người phụ nữ trong cung tên là Murasaki Shikibu viết từ năm 1002. Tác phẩm được xem là nổi tiếng nhất thời cổ đại Nhật Bản, là tiểu thuyết đầu tiên của thế giới sánh ngang với *Iliad* và *Odyssey* của phương Tây. Tác phẩm phản ánh nhiều giá trị văn hóa dân tộc như ngôn ngữ (chữ Hiragana), nghệ thuật (kịch nô, trà đạo, thơ hòa ca), tôn giáo (Phật giáo), lịch sử (đời sống xã hội thời kì Heian) và đặc biệt là giá trị tư tưởng (quan niệm thẩm mĩ *aware*). Từ mĩ cảm *aware*, có thể thấy được triết lí thẩm mĩ qua thời gian, cái đẹp, sự cô đơn và chiều sâu đời sống tâm hồn người Nhật.

2.2.1. Triết lí về thời gian

Thời gian vận động bất tận trong dòng chảy vô thủy, vô chung là biểu hiện nổi bật của *aware* trong các tác phẩm văn học. “Cuộc đời tức là thời gian. Mỗi một cá thể tiêu thụ thời gian theo cách thức của riêng mình. Qua tác phẩm, nhà văn bộc lộ quan niệm của mình về thời gian trong sự thể hiện cuộc đời và con người. Và vì con người là trung tâm của mọi ngành nghệ thuật xưa nay nên nó cũng mang những âu lo về sự hữu hạn của sinh tồn vào đó. Vết ngoạm của thời gian đã bật lên thành tiếng kêu than, thành kinh nghiệm đau đớn trong văn chương của nhiều thời đại và trong nhiều quốc gia” [8,65]. Từ những ảnh hưởng của văn hóa và văn học truyền thống và đặc biệt là tinh thần Phật giáo Đại thừa, thời gian trở thành đối tượng đặc trưng của mĩ cảm *aware*. Mỗi cuộc đời của con người đều chảy trôi theo quy luật sinh diệt trong vòng luân hồi vạn kiếp. Chính vì thế, “cảm giác về tính hiện thực của thời gian như một cái gì đó khiến cho mọi hoạt động và cảm xúc của con người ý thức rằng họ chỉ sinh ra trên trái đất này chỉ một lần” [5,51].

Trong *Truyện Genji*, thời gian trở thành một cảm thức đặc biệt. Thời gian của những phút giây thăng hoa của hạnh phúc tràn đầy gắn với những nỗi đau mất mát của sự chia lìa. Thời gian trôi qua cuốn theo tuổi thanh xuân, vinh hoa và khổ đau của Genji và Kaoru và thời gian cuộc đời ngắn ngủi của nhiều cô gái mang số phận hồng nhan thoáng qua rồi vụt tắt. Mỗi cuộc đời của nhân vật được mở dần và khép lại như bức tranh cuộn truyền thống, mỗi con người bị dòng thời gian cuốn trôi cùng với niềm hạnh phúc và nỗi buồn, tình yêu và chia lìa, sự sống và cái chết. Do chịu ảnh hưởng của cảm quan Phật giáo, nên thời gian cuộc đời chính là định mệnh. Mỗi con người có cái *ngiệp* riêng của họ. Con người luôn chịu nghịch cảnh giữa ham muốn trong tình yêu, tình dục và luân lí đạo đức. Mỗi người có *ngiệp* riêng của mình nhưng tất cả đều bị cuốn theo thời gian cuộc đời. Từ Yugao nồng nhiệt, Akashi điềm tĩnh, quý phái đến Ukifune mộ đạo đều kết thúc buồn bã sau những câu chuyện tình yêu chớp nhoáng, lãng mạn và cuồng nhiệt. Đặc biệt, Ukifune là sự tiếp nối của Yugao trong mối quan hệ giữa Genji và Tono Chujo, Kaoru và Niuo. Từ câu chuyện hậu cung, các xung đột nữ giới trong cung cấm Heian, tác giả cũng có cách nhìn nhận về vấn đề tình yêu và nhục thể. *Truyện Genji* như một bản tóm lược mô tả về cuộc đời nhân vật chính Genji từ khi còn nhỏ đến khi chết, đồng thời là câu chuyện về nhân thể trong thế kỉ XI như bức tranh triều đình Shoshi (988-1074). Hoàng tử Genji chính là đại diện cho những người đàn ông của dòng họ Minamoto trong lịch sử hoàng gia Nhật Bản. *Truyện Genji* không hề đơn thuần là một cuốn tiểu thuyết mà trước hết, nó là câu chuyện về các mối quan hệ giữa con người và triết lí về thời gian cuộc đời qua mĩ cảm *aware*. Vinh hoa phú quý, tình yêu, dục vọng, niềm hân hoan hay đau khổ đều di biến trong quy luật sinh diệt.

Trong suốt 54 chương của tác phẩm, cuộc đời Genji hầu như chiếm phần lớn nội dung. Genji được nhà văn miêu tả từ khi sinh ra cho đến khi qua đời lúc 52 tuổi gắn với những mốc thời gian đặc biệt. Từ nhỏ chàng đã mất mẹ, lớn hơn một chút mất bà ngoại. 12 tuổi cưới vợ và bắt đầu có nhiều cuộc phiêu lưu tình ái, những nỗi khổ đau mất mát. Năm 22 tuổi chàng chứng kiến cú sốc bất ngờ khi Aoi chết để lại đứa con nhỏ. Khi 27 tuổi, Genji sau nhiều lần hẹn hò với Oborozukiyo thì bị bắt và đi đày ở đảo Suma. Sau khi trở về hoàng cung, Genji đã trải qua cái chết của Fujitsubo, lúc đó chàng 32 tuổi. Trong thời gian này về sau chàng sống trong êm đềm với quyền lực và những người phụ nữ yêu quý xung quanh mình, trong đó có Murasaki cô cháu gái của Fujitsubo. Khi 42 tuổi, Genji đang ở đỉnh cao của sự nghiệp thì Murasaki ốm nặng khi Genji cưới công chúa Ba, chàng luôn tỏ ra bị quan và uể oải. Khi Genji ở tuổi 50, Murasaki qua đời đã làm cho Genji buồn đến mức cảm thấy cuộc đời này chẳng có ý nghĩa gì nữa. Chàng chỉ muốn trốn khỏi bụi trần để thoát hết đau thương. Nhìn lại cả cuộc đời của Genji toàn chứng kiến cảnh chia li với các người tình. Nỗi đau của sự mất mát làm cho ông rất nhiều lần thốt lên rằng cuộc sống của con người quả là ngắn ngủi trên trần gian. Chính vì thế, vào 52 tuổi Genji quyết định phân phát tài sản, xa lánh người đời và sau đó từ giã cõi đời. Bên cạnh Genji, câu chuyện về cuộc đời Kaoru cũng được tái hiện theo thời gian tuyến tính. 18 tuổi là quan nội thần, 19 tuổi giữ chức chỉ huy cấm vệ quân và được phong hàm tam phẩm. Mọi việc trong triều đình chàng đều tỏ ra rất có khả năng vì chàng là người có tư chất thông minh, điềm đạm, chín chắn và tỏ ra rất nhã nhặn, khéo léo trong cách ứng xử và công việc. Về danh nghĩa chàng là con của Genji nhưng thực ra là con riêng của công chúa Ba. Sống trong nỗi hoài nghi về chính xuất thân cuộc đời mình, chàng đã đến Uji để tìm ra sự thật rồi đem lòng thương yêu Ogimi. Một thời gian sau, Ogimi cũng qua đời qua đời khi còn đang rất trẻ. Năm 26 tuổi, Kaoru cưới công chúa Hai. Dường như tình yêu thương đối với Ogimi không hề nguôi ngoai trong lòng chàng nên ngày đêm nhớ nhung sầu muộn. Hình ảnh của Ogimi sống lại trong Kaoru khi nhìn thấy người con lưu lạc của hoàng tử Tám là Ukifune như báo hiệu một sự tiếp nối không ngừng nghỉ của những câu chuyện cuộc đời. Thời gian không làm phai xóa kí ức về quá khứ mà nó làm cho quá khứ càng dày thêm, khắc khoải khôn nguôi. Cho nên “Những kỉ niệm vui buồn quá khứ chỉ còn là những viễn ảnh mờ xa rơi rớt lại trong ký ức. Những dự hướng tương lai chưa đến chỉ là những bóng ma của hư tưởng. Một cuộc vui nào rồi cũng phải qua đi. Một nỗi buồn nào rồi cũng phải nhạt theo năm tháng. Cổ Đức có dạy: “Thời gian tựa tên bắn, ngày tháng như thoi đưa. Vô thường chóng qua mau, gắng gở chớ dần dà! Ngày tháng cứ thân nhiên trôi qua, mạng sống cũng theo đó dần dần đoạn giảm” [9,189]. Cho nên cảm thức về thời gian cũng là một cách bộc lộ rõ nhất quan điểm nghệ thuật của nhà văn.

Như vậy, nhà văn đặt hai nhân vật chính Genji và Kaoru làm trung tâm để kể về thời gian cuộc đời với hàng loạt bức tranh tâm lí sống động, sâu sắc và bi ai. Cuộc sống của Kaoru như đang lặp lại những biến cố mà Genji đã trải qua. Duy chỉ có con người là thay đổi còn hoàn cảnh sống, những ngang trái trong tình yêu vẫn tiếp tục vẫn xoay nghiệt ngã qua chàng trai Kaoru và Niou. Sự tiếp nối qua nhân vật Kaoru là duyên phận và cái nghiệp ở đời. Thời gian trong bị cảm làm xóa nhòa ranh giới các nhân vật, chỉ còn lại những cảm xúc lấp đầy khoảng trống trên bức tranh cuộn của định mệnh cuộc đời. Dòng chảy thời gian trong *Truyện Genji* trải qua những quãng đời, số phận chớ nặng những âu lo. Những cảm nhận về đời sống thực tại tạo nên các cung bậc cảm xúc khác nhau về tình yêu và cuộc sống. Từ đó, con người thể hiện sự tiếc nuối, níu kéo trước thời gian cuộc đời đang vụt tan trong cõi trần ai. Xúc cảm *aware* được thể hiện qua thời gian trong *Truyện Genji* tập trung vào thời gian biên niên. Thời gian diễn ra rất nhanh, thoáng qua rồi vụt tắt theo từng sinh mệnh biểu trưng cho thời gian hiện tại đã đến, đang trôi và sẽ mất. Mỗi cuộc đời của nhân vật được mở dần và khép lại như bức tranh cuộn truyền thống. Dường như cuộc đời của mỗi con người bị dòng thời gian cuốn trôi cùng với niềm hạnh phúc và khổ đau, hợp rồi tan, tình yêu và chia li, sống và chết. Do chịu ảnh hưởng của cảm quan Phật giáo, cảm thức thời gian cuộc đời được nhấn mạnh và trở nên nổi bật trong tác phẩm. Với

tâm hồn mẫn cảm, dễ rung động sâu sắc trước vạn vật của người Nhật, trước sự biến chuyển của thời gian, con người dự cảm về sự diệt vong sắp đến. Thực tế, qua tác phẩm, nhà văn đã thể hiện quan niệm đó của mình rằng cuộc đời đang viên mãn rồi sẽ lụi tàn, mùa xuân đang đến là sẽ qua, con người đang sống sẽ về già như là quy luật. Vậy nên, thời gian là nhân tố hủy diệt sự sống khiến con người cảm thấy bất an, hoài cảm, tiếc nuối và buồn thương. Trong *Truyện Genji* chất chứa xúc cảm sầu buồn vào thời gian hiện tại khiến nhân vật luôn hoài vọng về quá khứ và dự cảm về sự tàn phai của tương lai. Nhà văn đã cảm nhận được bước đi của thời gian rất rõ qua những mảnh đời và "... phát hiện thế giới bên trong ấy qua những cảm thức say mê, mơ mộng, tưởng nhớ, tuyệt vọng, u buồn, xao xuyến... đặc biệt là *aware* đối với thời gian" hay "Thời gian có thể hủy diệt tất cả, nhưng các nhân vật của Murasaki thường vượt ra khỏi sự chế ngự của thời gian dù họ vẫn bị hủy diệt. Ta vẫn nhớ về họ như nhớ tuổi trẻ và sắc đẹp. Họ không tàn tạ" [10,116-119].

2.2.2. Triết lí về cái đẹp

Văn hóa Nhật nói chung và văn học nói riêng từ cổ đại đến nay đều phát triển theo nền lí luận riêng chính là theo quy luật của cái đẹp. Trong cảm quan thẩm mĩ *aware*, đẹp và buồn luôn song hành dù cái đẹp có thể là thoáng qua hay tồn tại vĩnh cửu luôn mang lại rung động sâu xa nhất. Quan niệm *aware* hình thành từ mối liên kết giữa cái đẹp và vô thường (無常, mujo). "Có lẽ định nghĩa đơn giản nhất của *aware* là nỗi u sầu bởi sự tồn tại ngắn ngủi của cái đẹp" [11]. Mĩ cảm *aware* không chỉ thể hiện sự thương cảm cái đẹp mà còn là sự hòa điệu của cảm xúc con người với cái đẹp tạo hóa với nhiều suy tưởng sâu xa về số phận cái đẹp.

Truyện Genji đọng đầy cảm xúc trước những vẻ đẹp mong manh, nhẹ nhàng và tinh khôi của con người. Vẻ đẹp người phụ nữ duyên dáng và cuốn hút trong thời khắc viên mãn và tỏa sáng nhất của cuộc đời. Họ đẹp từ hình hài đến tâm hồn đa cảm, thánh thiện, sự dịu dàng kín đáo khiến người khác khó cảm lòng và không thể không thốt nên lời. Genji say sưa tìm kiếm và thưởng thức cái đẹp và tạm thời quên đi nỗi buồn. Nếu Fujitsubo đẹp dịu hiền đầy nữ tính và nhu mì, Aoi đài các nhưng lạnh lùng đến khó hiểu. Nếu Rokujo với vẻ dày dặn kinh nghiệm thì Murasaki đẹp một cách ngây thơ và thuần khiết. Nếu Oborozukiyo đẹp đầy nhục thể thì Akashi đẹp một cách cao đạo còn Asagao lại đa tài... Họ được miêu tả tuổi xuân với vẻ đẹp tràn đầy năng lượng và căng tràn tình yêu. Vẻ đẹp được phản ánh trong trạng thái đang hiện hữu, tỏa sáng khiến lòng người cảm khái và xúc động. Người Nhật nhìn thấy vẻ đẹp trong trải nghiệm của một trái tim chân thành, hướng ngoại, trong tâm hồn có xúc cảm, đồng cảm đối với khách thể. Vẻ đẹp của tình yêu thuần khiết Murasaki đã cảm hóa và thức tỉnh con người tội lỗi như Genji. Nàng xinh đẹp, trong sáng, thủy chung, tinh tế, sâu sắc, dịu hiền khiến cho bất kì ai nhìn thấy nàng cũng cảm thấy cuộc đời này đáng để sống hơn. Ở nàng có sức lôi cuốn lạ lùng và dễ cảm hóa lòng người, không chỉ ở vẻ đẹp bề ngoài mà còn vì tố chất cao quý của một người phụ nữ, người vợ. Sau này, khi Genji nhìn thấy công chúa Onna xinh đẹp, ngây thơ, mọi ý nghĩa về lòng không chung thủy của nàng biến tan khỏi tâm hồn chàng. Với vẻ đẹp như thế, mọi sự đều có thể dung thứ. Tình yêu trong sáng của Murasaki vừa hiện hữu và dễ biến mất như giấc mộng dài. Trong những phút giây bừng ngộ đó của Genji, tác phẩm toát lên triết lí sâu lắng về thái độ sống, cách sống và lí tưởng sống. Xuất phát từ trào lưu văn học Heian, cùng với sắc thái tình cảm muốt mát, sự quyến rũ đầy nữ tính được đề cao trong *Truyện Genji*. Tính nữ thể hiện rõ nhất khi miêu tả vẻ đẹp mong manh, diễm tình và quyến rũ. Xúc cảm mang lại là sự vui thích, ngưỡng mộ, say mê và thoáng trầm buồn trước dự cảm về tương lai của tạo hóa thịnh suy sắp đến.

Giống như con người, cái đẹp cũng có định mệnh riêng. Cái đẹp không chỉ mang lại sự cảm kích, vui sướng mà còn có tính gợi buồn bởi cái đẹp đi qua ngắn ngủi, phù du như ảo ảnh. Trong tác phẩm, hầu hết những người phụ nữ xinh đẹp xuất hiện khi đang độ xuân tràn, khoảng thời gian đẹp nhất của người con gái nhưng kết thúc cuộc đời là trốn chạy thực tại để ẩn dật vào

cõi Phật hoặc tìm đến cái chết. Khi bắt đầu bước vào tình trường, chàng gặp Nàng Hoa Phần dịu dàng và thâm lặng, bé nhỏ và xinh đẹp, vợ đầu tiên Aoi đều tuổi đương xuân thì rồi cũng sớm từ già cõi đời, sớm ra đi khi còn quá trẻ. Tiếp đến là Murasaki xinh đẹp tươi như bông hoa anh đào trong sương mùa xuân cũng vì sâu thắm mà chết. Sau này, đến đời Kaoru, các hình ảnh người phụ nữ cũng ra đi theo cách như vậy như Oigimi. Những ngày tháng tươi đẹp trôi qua nhanh, nhiều mỹ nhân trong ra đi trong chớp mắt để lại đau xót vô hạn trong lòng người. Vẻ đẹp gợi nên sự tiếc nuối và buồn thương đến nao lòng bởi nó có sinh mệnh quá ngắn ngủi. Cái đẹp có tính dự báo, trong rực rỡ có sự tàn phai và mang đến những dự cảm về cái chết nhưng bất tử hóa cái đẹp. Trong trạng thái viên mãn của vạn vật luôn ấp ủ sự tàn phai, thế gian vì vậy như ảo ảnh và ngắn ngủi. Vòng đời của cái đẹp bấp bênh vì bản chất là vô thường. Vì thế, có thể thấy ở nghệ thuật xứ sở hoa anh đào luôn thường trực một nỗi buồn trước vẻ đẹp chúng sinh. Đẹp và buồn trở thành một đặc tính nổi bật của văn học Nhật mà ở đó nỗi khát khao theo đuổi cái đẹp hóa thành sự tiếc nuối vô bờ trước sự phù du. Vẻ đẹp trong thực tế không thể nằm ngoài quy luật của con tạo nên nó chỉ tỏa sáng trong khoảnh khắc và ra đi chóng vánh. Xúc cảm *aware* có được trong sự rung động sâu xa và bất giác trước cuộc đời hữu hạn, về thế giới vô tận và nỗi buồn nhân thế thấm đẫm triết lí Thiền. Xuất phát từ cái nhìn vạn vật cùng một bản thể và trong mỗi sự vật dù nhỏ nhoi đến đâu cũng mang trong mình cả vũ trụ bao la, cái nhìn thấm đẫm triết lí Thiền còn thấy được sự tương tác, hòa điệu sâu xa giữa các sự vật hiện tượng trong thế giới hữu hình lẫn vô hình. Cho nên, ý thức được đời người hư không thì con người đạt được sự giác ngộ trong thức nhận của sự luân chuyển hợp theo lẽ vô thường.

Chính vẻ đẹp chóng tàn có sức lôi cuốn mãnh liệt và say mê khiến nhân gian luôn phải xao xuyến, luôn khao khát hướng tới. Sự cảm kích trước cái đẹp như là một trạng thái nhất thời và khó có thể nắm bắt được và toát lên triết lí sâu xa về sự tồn tại của những vinh hoa và phú quý và bình yên trong cơn sóng ngầm đang đến gần. Chính vì cuộc đời là vô thường và cái chết là sự vĩnh hằng nên con người còn bị ám ảnh về cái chết định mệnh. Mượn câu chuyện cuộc đời để phản ánh mối quan hệ giữa cái đẹp, nỗi buồn và cái chết, nhà văn nói lên những tư tưởng sâu xa, triết lí về cuộc sống hiện tại xa hoa và lạc lõng này. Cái chết vừa là kết thúc và cũng là sự giải thoát cái đẹp. Điều này làm cho thế giới trần thế trở nên mong manh khiến con người cảm thấy bấp bênh trước thực tại và tương lai. Vạn vật đều phù du, chỉ còn lại tình yêu và cái đẹp cuộc đời mãi tồn tại và tỏa sáng. Chính vì thế, con người lựa chọn sống hết mình với hiện tại và xem sự sống và cái chết đơn giản như quy luật tạo hóa luân hồi mất và còn để sống ung dung tự tại và đón nhận một giấc mộng nhân sinh ngắn ngủi.

2.2.3. Triết lí về cô đơn

Trong dòng chảy bất tận của của thời gian và cuộc đời, trong sự mất mát và đau thương, con người trở nên nhỏ bé giữa lòng nhân sinh với nỗi cô đơn tột cùng. Qua *Truyện Genji*, có thể thấy những cảm nhận sâu sắc về con người và những ám ảnh của kiếp nhân sinh như nỗi cô đơn, thanh xuân và cái chết. Cô đơn bản thể trong tiếng gọi đồng vọng để tìm về hình bóng người mẹ đã mất. Genji luôn cảm thấy thiếu vắng hình bóng tri kỉ, sự yêu thương chân thành và thỏa mãn nhục cảm. Chàng luôn mãi kiếm tìm tình yêu, tình dục, sự yên bình, ấm áp của mẹ hình bóng trong người con gái khác. Chàng khát khao tình yêu thương vĩnh cửu của người mẹ trong hình ảnh mẹ kế Fujitsubo. Đường như có sự hòa trộn giữa tình mẫu tử thiêng liêng cao quý và tình yêu nam nữ quyến rũ và đầy đam mê nhục thể. Ngay lần đầu nghe kể về mẹ kế, Genji thấy xúc động đến tận đáy lòng khi hay biết nàng giống mẹ quá cố. Nên Genji trở nên gần gũi và quấn quýt bên mẹ kế. Kết quả của thứ tình cảm ấy là Fujitsubo có thai và sinh ra hoàng tử Reidei. Trong cảm nhận của Genji, Fujitsubo là một ảo ảnh của “vẻ đẹp thần tiên”. Nàng còn rất trẻ chưa đến tuổi đôi mươi, khả ái và e ấp. Nàng là “cả một sự quyến rũ mê mẩn khi nàng ngồi lặng lẽ chìm đắm vào những trầm tư sâu xa và rối loạn” [12,261]. Đó là hình ảnh một người đàn bà đẹp và buồn luôn tồn tại trong những giấc mơ của Genji. Chàng đã bộc lộ những khao khát chiếm được tình cảm Fujitsubo (người mẹ kế, người tình) và thể hiện sự hối hận và đau buồn vì

trót yêu người phụ nữ là vợ của vua cha. Những “giấc mơ đêm”, “giấc mơ vô tận” đã trở thành những hình ảnh ẩn dụ biểu trưng cho thế giới bên trong của Genji và mẹ kế. Đường như đời sống tâm lý của nhân vật trở nên sinh động và chân xác hơn, thế giới của sự lãng mạn, nổi loạn đang tuôn chảy trong những giấc mơ nơi mà Genji có thể tự do sống và thể hiện tình cảm chân thành của mình. Do đó, chàng tự bay bổng trong những giấc mơ và khi tỉnh giấc thì nỗi cô đơn ngập tràn.

Về sau, khi gặp Murasaki từ nhỏ, Genji thấy nàng rất xinh và giống Fujitsubo kì lạ. Nét đẹp của nàng ngây thơ, đáng yêu như bông hoa cầm chướng đại điểm mấy giọt sương long lanh. Về sau, khi về ở với Genji, nàng là người vợ tinh tế, khéo léo, tốt bụng, tự tin nhưng sống cam chịu và chung thủy. Hình ảnh của nàng được ví như “một cây anh đào đại xinh đẹp đang nở hoa qua sương mù mùa xuân... Một vẻ đẹp mê hồn khôn cưỡng” [12,591]. Nàng đẹp, xinh tươi như thế nhưng cũng chỉ vì sâu thẳm mà ra đi giống như bông hoa anh đào chóng rụng rơi khi chưa đến độ phai tàn và “tuy hoa anh đào không tươi mãi nhưng hương thơm của nó truyền lại muôn đời” [13,252]. Cũng như mẹ, những người phụ nữ xinh đẹp mà Genji kiếm tìm đều kết thúc cuộc đời khi còn quá trẻ. Họ lựa chọn cách giải thoát nhẹ nhàng và thanh thản đến mức con người khó có thể chấp nhận nó. Chỉ còn Genji ở lại thế gian với u buồn và giá lạnh trong tâm hồn.

Không chỉ bị bó buộc trong nỗi cô đơn bản thể, Genji và Kaoru lạc lõng giữa chốn phồn hoa và thu mình lại trong những cuộc tình. Nhưng tình yêu cũng bỏ Genji ở lại trong sự cô độc và ám ảnh về cái chết khiến luôn muốn được yêu và tận hưởng phút giây hiện tại hơn. Kỉ bí và bất hạnh của Yugao khiến Genji luôn nghĩ đến hình ảnh con cú đêm, giấc mơ và cái chết. Utsusemi (vô châu châu) có cái tên có ý nghĩa rất đặc biệt gợi nên xúc cảm mãnh liệt đối với hình ảnh cái vô trở không tro trên thân cây. Đời sống ngắn ngủi của châu châu qua chiếc vỏ biểu trưng cho sự ngắn ngủi của tình yêu mãnh liệt đã sớm vụt qua nhanh. Tột cùng của sự cô đơn của Genji là khi Murasaki mất và ông suy sụp đến mức không thể sống tiếp. “Mùa xuân năm ấy khi hoàng hậu Fujitsubo mất, trông thấy màu cờ tang là ta thấy đau lòng... ta không thể quên được Murasaki, người đã chung sống với ta từ nhiều năm nay. Ta là người dạy dỗ nàng từ lúc nàng còn nhỏ. Thế rồi nàng bỏ ta mà đi trong lúc ta đã gần sang thế giới bên kia. Khi nghĩ đến những kỉ niệm giữa ta và nàng, ta không chịu nổi đau đớn. Ta xúc động khi nhớ lại Murasaki có phẩm chất tuyệt vời về tình cảm, trí tuệ và tài năng...” [13,242].

Những con người có thể đạt đến đỉnh vinh quang của cuộc đời nhưng luôn chứa đầy tâm trạng bởi họ hiểu rằng hào quang của vinh hoa và tuổi trẻ giữa cái được và mất rồi sẽ sớm ra đi. Dù trong thời gian vương triều thịnh hay suy, cả Genji và Kaoru đều không có bất cứ phản kháng hay đấu tranh nào để tỏ rõ quan điểm cá nhân. Họ chọn cách sống bằng lòng, ung dung, tự tại và mộ đạo. Đường như nhà văn miêu tả họ chìm đắm trong cảm xúc của u buồn của tình yêu nên cái tôi cô đơn vẫn chưa được khắc họa rõ nét trong tác phẩm. Dù vậy, thế giới vạn biến và nỗi cô đơn bàng bạc như bao trùm cả vũ trụ khiến con người sống chậm lại, nghĩ nhiều hơn và thường trầm tư suy tưởng về miền không tên được gọi là quá khứ. Khi đi đày ở Suma, nhìn mưa cắt qua dòng ký ức, chàng không thể nào quên đi người tình của mình. Cho nên “nỗi khao khát của chàng thêm da diết khi nhớ lại bài thơ li biệt của Fujitsubo, rồi lần lượt các kỉ niệm khác hiện về khiến chàng phải quay mặt đi để giấu nước mắt” [12,307]. Đường như bao kỉ niệm về người mẹ kế không bao giờ nguôi trong lòng chàng. Dù chàng ở đâu, làm gì cũng luôn nhớ về nàng trong nỗi niềm khắc khoải nhớ mong da diết. Sự khao khát đến tận cùng đó khiến chàng sầu khổ và cảm thấy cô đơn. Đối với chàng, cuộc sống mong manh cứ theo đuổi như những đợt sóng biển sâu bọt vẫn cứ nối tiếp nhau vỗ vào mạn thuyền. Genji cảm nhận thời gian trôi nhanh qua ánh trăng tà, trần trọc cả đêm không ngủ được nằm nghe tiếng chim trong bình minh.

Tiếng chim kêu trong ngày mới rạng

Khuây khỏa lòng kẻ gối chiếc chăn đơn [12,311]

“Ở Suma, năm mới đã tới, ngày dài hơn, thời gian đi chậm lại. Cây anh đào mà Genji trồng năm trước đã lác đác nở hoa, bầu không khí dịu ấm, và các hoài niệm lại cuộn cuộn đổ về khơi nguồn cho bao nhiêu nước mắt. Chàng khao khao khát nghĩ đến các tình nhân mà vì họ chàng đã khóc lúc chàng chuẩn bị vĩnh biệt thành đô vào cuối tháng hai năm ngoái... Chàng nghĩ đến hội vui hoa anh đào đáng nhớ, nghĩ đến cha, và dáng người đẹp kì lạ của anh chàng - bây giờ đã là vua; và chàng nhớ lại như thế nào, anh của chàng đã dành cho chàng đặc ân là đọc thơ Trung Quốc của chàng” [12,313].

Khi con người ý thức về sự bé nhỏ của mình trong thế giới bao la, giữa lòng xã hội di biến và bất an thì nỗi đau đời đang giằng xé và cô đơn đến tột đỉnh. Điều đó cho thấy con người mất niềm tin với thực tại và phủ nhận sự tồn tại của chính mình. Họ hướng đến và khao khát cuộc sống đích thực với tình ái và con người bản thể để quên đi sự nhàm chán mà họ đang sống. Lúc đó, ý nghĩa của cuộc sống dường như mất đi, trạng thái bàng hoàng trước sự hoang lạnh của tâm hồn khiến họ nặng trĩu những ưu tư, lặng lẽ sống và đến với cái chết cũng rất nhẹ nhàng. Qua *Truyện Genji*, có thể thấy tâm lí nhân vật đang rất phức tạp với nhiều cảm xúc dồn nén không được giải tỏa. Nhân vật đang sống trong thời đại khủng hoảng, cái đẹp đang trên đà suy tàn, nhân cách đạo đức cũng trên con đường bại hoại trong một xã hội bị o bế, bí bách và bị ai. Hầu hết những nhân vật trong tác phẩm đều có nỗi cô đơn và trống vắng riêng. Họ luôn muốn đi tìm ý nghĩa đích thực của tình yêu, tình dục, cuộc sống và cái chết. Vậy nên, cô đơn đượm chất triết lí về sự vật bất biến vẫn tồn tại trong mỗi cuộc đời con người bởi cô đơn là định mệnh.

3. Kết luận

Người Nhật vốn không có nền triết học sớm mà thay vào đó là nền mỹ học phát triển chi phối toàn bộ văn học nghệ thuật từ quá khứ. Thông qua văn học, có thể thấy *aware* chứa đựng những triết lí thẩm mỹ riêng. Trước hết, *aware* thể hiện mối quan hệ giữa con người và vạn chúng sinh trong sự hòa hợp, tương thông và đồng cảm. Đây chính là đề cao xúc cảm bên trong, là trái tim biết thấu hiểu vạn vật. *Aware* toát lên triết lí về cuộc đời như một vòng luân hồi vạn kiếp và cuộc đời là định mệnh và tự tại đón nhận đầu chỉ là phù du. Có thể lí giải cảm xúc *aware* trước sự viên mãn của cái đẹp dự báo trước sự tàn phai bởi tất cả sự vật trên thế gian này đều nằm trong quy luật vô thường. Sự tồn tại của cái đẹp chỉ là nhất thời nên con người muốn lưu giữ vẻ đẹp ấy bằng bất tử hóa thông qua cái chết. Cho nên, *aware* được gói gọn trong sự cô đơn rợn ngợp trước quy luật của cái đẹp mang lại lớp lớp nỗi sầu muộn chất chứa mệnh mang. Nỗi buồn chính là vẻ đẹp sâu kín nhất, cuốn hút nhất đối với chủ thể cảm xúc. Như vậy, *aware* gọi nên những xúc cảm lãng mạn và dư tình, không bi lụy và bi thương mà thâm trầm và dồn nén. *Aware* phản ánh quan niệm về cuộc đời và con người, vẻ đẹp có sức mạnh thần bí và tuyệt đối, sinh mệnh của cái đẹp luôn trở nên bất diệt và trở thành mục tiêu của cuộc sống giữa những nỗi âu lo chất ngất mang tính thời đại. Từ triết lí của *aware* có thể thấy quan niệm tinh tế và mẫn cảm của người Nhật trước dòng chảy của cuộc sống. Việc nhận biết về cuộc sống ngắn ngủi và đầy biến động, thái độ sống cống hiến hết mình vì thực tại chính là sự thức tỉnh của lương tri con người trước những biến cố của cuộc đời.

Từ một quan niệm thẩm mỹ *aware* được phản ánh tiêu biểu trong *Truyện Genji*, có thể thấy đặc trưng nhất của đời sống tinh thần của người Nhật thời Heian. Cũng như triết học và tôn giáo, nghệ thuật cũng mang lại giá trị nhận thức đối với thế giới qua hình thức khác biệt là sản phẩm nghệ thuật. Nếu nghệ thuật phản ánh quá trình tư duy bằng cảm tính hay trực quan thì tôn giáo thể hiện qua hình tượng và triết học biểu hiện qua tư tưởng hay khái niệm. Từ quan niệm thẩm mỹ *aware* có thể thấy được sự kết tinh tư tưởng độc đáo của người Nhật thời kì cổ đại bởi đây là mỹ cảm nguồn chứa đựng những triết lí sống chung nhất của con người về cuộc sống. Đặc tính chú trọng xúc cảm với rung động sâu xa, giai điệu trầm buồn bởi nỗi cô đơn bản thể, lãng mạn dư tình và quan niệm về cái đẹp độc đáo làm nên những đặc trưng thẩm mỹ của *aware*

và cũng là đặc tính thẩm mĩ cơ bản của người Nhật. Có thể thấy các tác phẩm được sáng tạo đều lưu dấu quan niệm thẩm mĩ của tác giả. Từ *Truyện Genji* quan niệm thẩm mĩ *aware* bao trùm toàn bộ tác phẩm, tính triết lí được chuyển tải qua những xúc cảm thẩm mĩ càng làm cho tác phẩm có tính đa thanh và sâu sắc, mềm mại và dễ thấm sâu vào lòng người hơn. Đó cũng chính là tính nữ đặc trưng của văn học thời Heian.

Qua triết lí thẩm mĩ của *aware* cho thấy người Nhật cũng thông qua kinh nghiệm cảm xúc thể nghiệm qua cái đẹp mang tính tôn giáo và triết lí về cuộc đời, dựa vào trực giác, kinh nghiệm cảm tính để đánh giá thể thái nhân tình. Cũng từ quan niệm thẩm mĩ có thể thấy cảm hứng nghệ thuật của người Nhật cũng có mối quan hệ biện chứng như người Trung Hoa thể hiện qua tâm vật cảm ứng tức xúc cảm con người do tác động của sự vật. Vậy nên, người Nhật dù có nhìn cuộc sống bằng cả trái tim dễ xúc cảm thì tư duy của họ vẫn theo quy luật biện chứng. Cảm xúc có nguyên lí riêng của nó và vận động theo quy luật của con tim. Người Trung Hoa cổ đại cũng rất chú trọng cái đẹp trong nghệ thuật, họ cho rằng cái đẹp là tự nhiên, có nguồn gốc tự nhiên và không có vụ lợi tức không chịu sự ràng buộc của xã hội. Chính vì thế, tự nhiên là đặc tính của cái đẹp theo mĩ cảm Thiên. Cái đẹp nằm bên trong sự tự nhiên nên nghệ thuật đòi hỏi phải thể hiện sự tôn trọng quy luật thiên nhiên cũng như mối tương thông giữa con người và cảnh giới. Cho nên, nghệ sĩ Nhật Bản luôn hướng tác phẩm tới vẻ đẹp thuần khiết và nguyên sơ như bản tính tự nhiên vốn có. Mục tiêu này khác với quan niệm nghệ thuật phương Tây là muốn hướng cái đẹp tới sự siêu phàm và cái có ích, coi cái đẹp trong nghệ thuật cao hơn cái đẹp trong tự nhiên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Mai Liên, 2014. “Những mĩ học then chốt trong văn học cổ trung đại Nhật Bản”. *Văn hóa nghệ thuật* (357), tr.21-18.
- [2] Trần Tố Loan, 2013. *Văn học Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh Đông Á*. Nxb Văn hóa - Văn nghệ, Hà Nội, tr.56
- [3] Ajahn Brahm, 2012. *Phúc Lạc của Thiên*. Nxb từ điển Bách Khoa, Hà Nội, tr.201
- [4] Seisuko Kojima, Gene A.Crane, 1990. *A dictionary of Japanese culture*, Heian International, Japan, tr.198
- [5] Jerrold Levinson, 2009. *Philosophical Aesthetics: An Overview*, The Oxford Handbook of Aesthetics, DOI:10.1093/oxfordhb/9780199279456.003.0001, Truy cập ngày 25/7/2021
- [6] Leslie Inamasu, 2012. “Genji Monogatari: a Romance in Three Parts”, <https://www.scribd.com/>. Truy cập ngày 20/5/2021
- [7] Nguyễn Huệ Chi, 1983. *Từ điển văn học*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.27
- [8] Đào Duy Hiệp, 2001. *Thơ, Truyện và cuộc đời*. Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, tr.65
- [9] Nguyễn Nam Trân, 2011. *Tổng quan lịch sử văn học Nhật Bản*. Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 198
- [10] Nhật Chiêu, 2003. *Văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến 1868*. Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.116-119
- [11] Andrijauskas, Antanas, 2003. “Specific Features of Traditional Japanese Medieval Aesthetics”. *Centre of Universalism, Warsaw University*, No.1, pp.199-220. Truy cập ngày 20/5/2021
- [12] Murasaki Shikibu, 1991. (Nguyễn Đức Diêu chịu trách nhiệm xuất bản), *Truyện kể Genji*, tập 1. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 261-307-311-313-591.
- [13] Murasaki Shikibu, 1991. (Nguyễn Đức Diêu chịu trách nhiệm xuất bản), *Truyện kể Genji*, tập 2. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 242-252.

ABSTRACT

**Aesthetic philosophy of *Aware* aesthetic
throughout *The Tale of Genji* by Murasaki Shikibu**

Hoang Thi My Nhi*¹ và Nguyen Thi Phuong Thao²

¹*Department of history and cultural Studies, Institute for Southeast Asian Studies*

²*Department of Basic Culture, Military University of Culture and Arts*

Japanese culture has flourishing, diversity and unique culture in Asia. Appearance of the aesthetic system in the early period and profound effects of aesthetic conception on artistic and cultural life are typical causes connecting the national cultural identities. In which, aware aesthetic has a great influence and enduring vitality in national culture, especially in literature. The article presents the theoretical framework concerning aesthetic philosophy ingeneral and aware aesthetic in particular. From this poit onward, study focuses on philosophical aesthetic of aesthetic such as the time of life, the beauty and loneliness throughout *The Tale of Genji* by Murasaki Shikibu. This paper explores concept the life and the beauty in Japanese thoughts in the Heian period.

Keywords: *Aware*, beautby, life time, solitude, Sadness, aesthetic philosophy